

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Thương

Bà: Nguyễn Thùy Hương

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Lệ M, sinh năm 1992; địa chỉ nơi cư trú: thôn P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: thôn P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Lệ M trình bày: Chị và anh Hồ Văn C thông qua bạn bè nên quen biết nhau khoảng 06 tháng. Sau đó hai bên tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình đăng ký kết hôn vào ngày 06/9/2011. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bố mẹ anh C được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do chị M phát hiện anh C sử dụng và lệ thuộc Ma túy nên đã khuyên bảo, động viên anh C bỏ ma túy để lo làm ăn và chăm lo cho gia đình vợ con nhưng anh C không nghe. Trong lúc có bầu cháu thứ hai, khuyên nhủ anh C không chịu nghe, sợ ảnh hưởng

đến sức khỏe nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ chị ở thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình sinh sống từ đầu năm 2014. Anh C ở cùng bố mẹ anh đã có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử nhiều lần. Sau khi sinh cháu thứ hai một thời gian chị M gửi các con cho mẹ và chị đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Từ đó đến nay hai bên không quan tâm, lo lắng gì cho nhau, người nào biết việc của người đó. Hiện nay, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, anh C không quan tâm, lo lắng gì đến gia đình vợ con mà vẫn sử dụng ma túy nên không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn anh Hồ Văn C để ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Hồ Văn C trình bày: anh nhất trí về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và cuộc sống chung vợ chồng như chị M trình bày trước Tòa. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị M đưa con về nhà bố mẹ chị sinh sống từ đầu năm 2014. Sau đó, chị M gửi con cho mẹ chị nuôi dưỡng và chị M đi lao động ở nước ngoài. Từ đó, vợ chồng sống ly thân, không hỏi han, quan tâm lo lắng gì cho nhau, người nào biết công việc của người đó. Sau khi trở về thì chị làm đơn xin ly hôn anh. Hiện nay, anh thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, không quan tâm lo lắng gì cho nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị M không còn thương yêu anh nữa và kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí, vì anh có muốn níu kéo thì cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc. Hiện nay, anh thường xuyên bị đau ốm phải nằm viện bất thường nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia giải quyết vụ án được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về quan hệ con chung: chị Trần Thị Lệ M và anh Hồ Văn C đều khai nhận vợ chồng có hai con chung, cháu Hồ Quang C, sinh ngày 20/12/2012 và cháu Hồ Thu T, sinh ngày 18/10/2014. Hiện nay, hai cháu sinh sống cùng với chị M kể từ năm 2014 cho đến nay. Lúc đầu anh C thỉnh thoảng có ghé thăm các con, nhưng sau đó không thăm và cũng không đưa tiền cho chị M lo lắng cho các con. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung. Vì, sau khi sống ly thân chị có thời gian đi xuất khẩu lao động nước ngoài nên tiết kiệm được một số tiền cũng đủ để lo lắng cho các con cuộc sống bình thường. Với lại, anh C là người sử dụng ma túy không có công việc, thu nhập, thường xuyên đau ốm, sống phụ thuộc gia đình nên giao con cho anh C sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của con; còn anh C cũng đồng ý giao hai con chung cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì các con đã có cuộc sống cùng chị M ổn định nên anh không muốn xáo trộn cuộc sống của các con. Hiện nay, chị M không yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh hoàn toàn nhất trí, vì anh thường xuyên đau ốm phải nằm viện, sống phụ thuộc vào gia đình. Sau này sức khỏe ổn định, có công việc và thu nhập thì anh sẽ góp tiền nuôi con chung cùng chị M nếu chị M có yêu cầu.

Về quan hệ tài sản và công nợ chung: chị Trần Thị Lệ M và anh Hồ Văn C khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình; còn bị đơn mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ngày 02/4/2021 tại biên bản lấy lời khai bị đơn đã trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn anh Hồ Văn C.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng, hai bên đã sống ly, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị M kiên quyết xin ly hôn, anh C cũng nhất trí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ M xin ly hôn anh Hồ Văn C; về quan hệ con chung: giao hai con chung cháu Hồ Quang C, sinh ngày 20/12/2012 và cháu Hồ Thu T, sinh ngày 18/10/2014 cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị M không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M không buộc anh C phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị M; về quan hệ tài sản và nợ chung: Hai bên thỏa thuận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí buộc đương sự phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Lệ M và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Hồ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2021, anh C đã trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu của chị M và có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Lệ M và anh Hồ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn P), huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/9/2011 nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ

thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do anh C sử dụng và phụ thuộc Ma túy mà chị M và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, động viên anh C bỏ ma túy để lo làm ăn và chăm lo cho gia đình vợ con nhưng anh C không nghe, mà còn có hành vi vi phạm pháp luật đã bị Tòa án xét xử nhiều lần. Chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh C nên khi có bầu con thứ hai chị M sợ ảnh hưởng đến cuộc sống các con nên đầu năm 2014 chị M tự ý bỏ con về nhà bố mẹ chị sinh sống. Sau đó chị M gửi con cho mẹ để đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài để cải thiện kinh tế gia đình nhưng anh C ở nhà không quan tâm, lo lắng gì cho con, người nào biết việc của người đó nên hai bên sống ly thân. Hiện nay, chị M khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau nên chị M kiên quyết ly hôn anh C; còn anh C thừa nhận hai bên sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay, ai lo và biết công việc của người đó, không quan tâm lo lắng gì cho nhau nên tình cảm không còn. Vì vậy, chị M kiên quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Tòa án phải tiến hành xác minh, lấy lời khai của anh C, thể hiện anh C không hề quan tâm, lo lắng gì đến gia đình mà để mặc cho chị M muốn làm gì thì làm, đã cố tình từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quy định tại các Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị M, anh C và con chung thấy. Các con sống chung cùng chị M từ năm 2014 cho đến nay đã ổn định cuộc sống, học tập cùng chị M. Chị M có thời gian đi lao động ở nước ngoài nên có một số tiền cũng đủ để lo lắng cho các con cuộc sống bình thường. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân anh C cũng không quan tâm, lo lắng và đưa tiền cho chị M để lo cho các con, nhưng chị M cũng lo cho cuộc sống của các con ổn định; còn anh C là người sử dụng Ma túy, thường xuyên ốm đau phải nằm viện, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình nên khó có điều kiện để chăm sóc cho các con và các con cũng có nguyện vọng được sống chung cùng chị M nên chị M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị, anh C cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của chị M để giao hai con cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không buộc anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M là phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng như quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: chị Trần Thị Lệ M và anh Hồ Văn C khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không

xem xét.

[5] Về án phí: chị Trần Thị Lệ M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hồ Văn C.

2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ M. Xử cho chị Trần Thị Lệ M ly hôn anh Hồ Văn C. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: xử giao hai con chung cháu Hồ Quang C, sinh ngày 20/12/2012 và cháu Hồ Thu T, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Trần Thị Lệ M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên chị Trần Thị Lệ M và anh Hồ Văn C có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: xử buộc chị Trần Thị Lệ M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn. Số tiền án phí chị M phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, theo biên lai thu số 0000568, ngày 27/01/2021. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình (02 bản);
- UBND TT. P;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Viết Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bố Trạch, ngày..... tháng..... năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2021, tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (bà).....

2. Ông: (bà)

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/01/2021 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Lệ My

Và bị đơn: anh Hồ Văn Cường

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết:.....

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hồ Văn Cường.

Biểu quyết:.....

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ My, xử cho chị Trần Thị Lệ My ly hôn anh Hồ Văn Cường. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết:.....

3. Về quan hệ con chung: xử giao hai cháu cháu Hồ Quang Chung, sinh ngày 20/12/2012 và cháu Hồ Thu Thủy, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Trần Thị Lệ My được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn Cường không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị My. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên chị Trần Thị Lệ My và anh Hồ Văn Cường có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Biểu quyết:.....

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Biểu quyết:.....

5. Về án phí sơ thẩm: xử buộc chị Trần Thị Lệ My phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Số tiền án phí chị My phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, theo biên lai thu số 0000568, ngày 27/01/2021. Chị My đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày.....tháng.....năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA SƠ THẨM**

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 09/6/2020.

Vụ án được xét xử công khai

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: chị Phan Mỹ Nam Bình, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: thôn 1 Cù Lạc, TT. Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: anh Phạm Văn Dũng, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú: thôn 1 Cù Lạc, TT. Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Cao

2. Bà: Nguyễn Thị Thương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

1. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt của nguyên đơn và vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất không có lý do. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử trở lại phòng xét xử, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên đọc quyết định hoãn phiên tòa.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của người tham gia tố tụng: Không
Phiên tòa kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020.

THƯ KÝ
GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày..... tháng.....năm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020,
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải
- Các Hội thẩm nhân dân:.....

....

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa: nguyên đơn chị Phan Mỹ Nam Bình và bị đơn anh Phạm Văn Dũng.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa. Sau khi nghe Thư ký phiên tòa báo cáo về sự vắng mặt của bị đơn anh Phạm Văn Dũng không có lý do. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Căn cứ vào Điều 227, 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa: nguyên đơn chị Phan Mỹ Nam Bình và bị đơn anh Phạm Văn Dũng và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: 23 Nguyễn Tất Thành, Tiểu Khu 2, TT. Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Biểu quyết.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thị Thương
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.
- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020,

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm,

Xét thấy: bị đơn anh Phạm Văn Dũng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do,

Căn cứ vào các Điều 227, 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án cụ thể:

Thời gian: Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2020.

Địa điểm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: 23 Nguyễn Tất Thành, Tiểu Khu 2, TT. Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bố Trạch;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Viết Hải

ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ DÂN SỰ:

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ.

Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng lên.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tại phòng xét xử. TAND huyện Bó Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án.....
.....Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐ đưa vụ án ra XX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là ông:.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch tham gia phiên.....
toà :.....- Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà :..... - cán bộ TA.

+ Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Mời Nguyên đơn đứng lên : Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng năm sinh? Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?

- Mời bị đơn đứng lên: Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh? nơi thường trú, chỗ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?.

- Mời người có QLNVLQ đứng lên: Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh? Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?

Theo quy định tại Điều 70 BLTTDS thì các đương sự (Nguyên đơn, bị đơn, người có QLNVLQ) có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

Đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi tham gia tố tụng. Khi tham gia tố tụng, đương sự có quyền, nghĩa vụ sau đây:

- Tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa; - Nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật; - Cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú, trụ sở của mình; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc nếu có thay đổi địa chỉ nơi cư trú, trụ sở thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án; - Giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật này; - Cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; - Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý tài liệu, chứng cứ cung cấp tài liệu, chứng cứ đó cho mình; - Đề nghị Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ việc mà tự mình không thể thực hiện được; đề nghị Tòa án yêu cầu đương sự khác xuất trình tài liệu, chứng cứ mà họ đang giữ; đề nghị Tòa án ra quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý tài liệu, chứng

cứ cung cấp tài liệu, chứng cứ đó; đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng, trưng cầu giám định, quyết định việc định giá tài sản; - Được biết, ghi chép, sao chụp tài liệu, chứng cứ do đương sự khác xuất trình hoặc do Tòa án thu thập, trừ tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật này; - Có nghĩa vụ gửi cho đương sự khác hoặc người đại diện hợp pháp của họ bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ, trừ tài liệu, chứng cứ mà đương sự khác đã có, tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật này. Trường hợp vì lý do chính đáng không thể sao chụp, gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ thì họ có quyền yêu cầu Tòa án hỗ trợ; - Đề nghị Tòa án quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; - Tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án; tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành; - Nhận thông báo hợp lệ để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; - Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Tham gia phiên tòa, phiên họp theo quy định của Bộ luật này; - Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc; - Đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng; - Đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ việc theo quy định của Bộ luật này; - Đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án hoặc đề xuất với Tòa án những vấn đề cần hỏi người khác; được đối chất với nhau hoặc với người làm chứng; - Tranh luận tại phiên tòa, đưa ra lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng; - Được cấp trích lục bản án, bản án, quyết định của Tòa án; - Kháng cáo, khiếu nại bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của Bộ luật này; - Đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; - Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; - Sử dụng quyền của đương sự một cách thiện chí, không được lạm dụng để gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án, đương sự khác; trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu hậu quả do Bộ luật này quy định; - Quyền, nghĩa vụ khác mà pháp luật có quy định.

Điều 71. Quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn: - Các quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật này; - Thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện; - Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Nguyên đơn đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

Điều 72. Quyền, nghĩa vụ của bị đơn: - Các quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật này; - Được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện; - Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập; - Đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, nếu có liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn hoặc đề nghị đối trừ với nghĩa vụ của nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố thì bị đơn có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn quy định tại Điều 71 của Bộ luật này; - Đưa ra yêu cầu

độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu độc lập này có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu độc lập thì bị đơn có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn quy định tại Điều 71 của Bộ luật này; - Trường hợp yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận để giải quyết trong cùng vụ án thì bị đơn có quyền khởi kiện vụ án khác.

- Bị đơn đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

Điều 73. Quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền, nghĩa vụ sau đây: - Các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật này; - Có thể có yêu cầu độc lập hoặc tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc với bên bị đơn; - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và yêu cầu độc lập này có liên quan đến việc giải quyết vụ án thì có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn quy định tại Điều 71 của Bộ luật này. Trường hợp yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận để giải quyết trong cùng vụ án thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện vụ án khác; - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc chỉ có quyền lợi thì có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn quy định tại Điều 71 của Bộ luật này; - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu tham gia tố tụng với bên bị đơn hoặc chỉ có nghĩa vụ thì có quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 của Bộ luật này.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm chứng cứ, tài liệu ra xem xét tại phiên tòa hôm nay không?

+ Nguyên đơn, Bị đơn và người có QLNVLQ có ai có ý kiến gì về phần thủ tục không?

+ Báo cho các đương sự biết Bản án, quyết định của Tòa án có có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố công khai trên công thông tin điện tử của hệ thống Tòa án. Các đương sự có ý kiến, yêu cầu gì không.

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục. Tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần hỏi.

**PHẦN TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA:
HỎI TẠI PHIÊN TOÀ:**

+ Mời Nguyên đơn đứng lên: Tại phiên toà hôm nay anh (chị) có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

+ Mời Bị đơn đứng lên: Tại phiên toà hôm nay Nguyên đơn có yêu cầu như vậy, ý kiến của anh (chị) thế nào? có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố không?

+ Mời người có QLNVLQ đứng lên: Tại phiên toà hôm nay Nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như vậy, anh (chị) có ý kiến thế nào? có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập không?

+ Tại phiên toà hôm nay các bên đương sự có thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án không (*hỏi ý kiến nguyên đơn, hỏi ý kiến bị đơn? hỏi ý kiến người có QLNVLQ*)

+ Yêu cầu nguyên đơn anh(chị) hãy trình bày rõ yêu cầu khởi kiện của mình gồm những nội dung gì?

Anh và (chị) có tìm hiểu nhau không? bao nhiêu thời gian? Lúc đó anh chị làm gì? Anh chị có đăng ký kết hôn không? Vào thời gian nào, ở đâu? Sau khi đăng ký kết hôn về sống ở đâu? Cuộc sống chung vợ chồng thế nào? Nguyên nhân mâu thuẫn thế nào mà anh xin ly hôn chị? Hiện nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng thế nào, anh còn yêu thương anh Dũng nữa không? Anh Dũng muốn vợ chồng đoàn tụ thì chị có ý kiến ntn? Vợ chồng anh chị có con chung chưa? mấy cháu, sinh ngày tháng năm bao nhiêu, hiện nay các cháu sống chung cùng ai, kể từ khi nào? Nếu vợ chồng ly hôn anh (chị) có ý kiến ntn về việc giải quyết nuôi con chung? Hiện nay anh (chị) làm gì, thu nhập bao nhiêu, có khả năng để tự nuôi các con chung không? Vợ chồng anh có tài sản chung gì, cụ thể những loại tài sản, giá trị bao nhiêu, hiện nay những tài sản đó đang ở đâu? Nếu vợ chồng ly hôn anh (chị) có ý kiến ntn về tài sản chung của vợ chồng? Vợ chồng anh có vay nợ ai không, cụ thể, để làm gì? Nếu ly hôn anh có ý kiến ntn về khoản nợ chung của vợ chồng?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm Nguyên đơn, bị đơn?

+ KSV, Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa không?

- Không ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa. Tôi tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

+ Đề nghị Nguyên đơn, bị đơn trình bày ý kiến tranh luận và đưa ra tài liệu để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ pháp luật

* Nguyên đơn có ý kiến tranh luận gì thêm không?

* Bị đơn có ý kiến tranh luận gì thêm không?

* Người có QLNVLQ có ý kiến tranh luận gì thêm?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không?

Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm.

Đề nghị đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận. Chuyển sang phần nghị án. Đề nghị những người TGTG có mặt tại phiên toà khi HĐXX tuyên án.

Sau khi nghị án theo luật định. Thay mặt HĐXX tôi tuyên án *Đề nghị mọi người trong phòng xử án đứng lên. (giải thích quyền kháng cáo)*

Tuyên bố kết thúc phiên toà, mời mọi người nghỉ.